

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 90/2019/ HNGĐ-PT

Ngày 06/06/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Bùi Thị Thu Hồng;**

Các thẩm phán:

1. Ông **Phan Quyết Thắng;**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Thúy Hương** –Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hải** -
Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 03
năm 2019 về Ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 21/01/2019 của Tòa
án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXX ngày 24 tháng 04 năm 2019
và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐ-HPT ngày 10/05/2019 về việc “Tranh chấp ly
hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ái V, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã C, huyện B, TP Hà Nội.

Trú tại: Thôn Khê Thượng, xã Sơn Đà, huyện B, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Ngô Tiến M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện B, TP Hà Nội.

(Chị V, anh M có mặt tại phiên tòa).

Người kháng cáo: Anh Ngô Tiến M - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ái V trình bày: Chị và anh M lấy nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B. Hai bên kết hôn tự nguyện, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính, không chung quan điểm, anh M không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2018, cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Hạ B, sinh ngày 19/06/2017. Khi ly hôn, chị xin nuôi con yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng một tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ngô Tiến M trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị V trình bày, lúc nóng giận anh thừa nhận có tát chị V. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, bản thân anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị V cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị V đã trình bày, nếu phải ly hôn, anh xin nhận nuôi con không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh M cũng xác nhận không có.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ái V được ly hôn anh M.

Về con chung: Giao cháu Ngô Hạ B, sinh ngày 19/06/2017 cho chị Nguyễn Ái V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Ngô Hạ B 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh M được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Buộc anh Ngô Tiến M phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Hạ B mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019 đến khi cháu Ngô Hạ B tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: không có

Ngày 24/01/2019, anh Ngô Tiến M có đơn kháng cáo về phần nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Ngô Tiến M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được trực tiếp nuôi con. Nếu không được nuôi con anh không chấp nhận cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án:* Yêu cầu kháng cáo của anh M không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Ngô Tiến M trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của anh M: Anh M yêu cầu được nuôi con chung, nếu giao con chung cho chị V anh không đồng ý cấp dưỡng với mức 2.000.000đồng/tháng mà anh chỉ lúc nào anh có điều kiện thì mới đóng góp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét: Chị V và anh Miện có 01 con chung là Ngô Hạ B, sinh ngày 19/06/2017. Chị V xin nhận nuôi con, yêu cầu anh M cấp dưỡng 2.000.000 đồng một tháng. Anh M cũng xin nhận nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng nuôi con của chị V và anh M là chính đáng, tuy nhiên cháu Hạ B dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Do vậy để đảm bảo cho cháu có cuộc sống tốt nhất và phù hợp quy định của pháp luật áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu B cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Trách nhiệm nuôi con chưa trưởng thành là nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại anh M có sức khỏe làm nghề tự do có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Chị V trực tiếp nuôi con yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V, buộc anh M cấp dưỡng nuôi con cho chị V nuôi cháu Ngô Hạ B 2.000.000 đồng/tháng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao con chung là cháu B cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh M cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng là có căn cứ. Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M

[2.2]. Các vấn đề về tài sản chung và vay nợ không có kháng cáo kháng nghị nên Tòa không xét. Tuy nhiên cần sửa về cách tuyên án cho rõ ràng hơn.

[2.3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh M không được chấp nhận nên anh M phải chịu án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Tiến M. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ái V. Chị Nguyễn Ái V được ly hôn anh Ngô Tiến M.

2. Về con chung: Xác định chị V và anh M có một con chung là cháu Ngô Hạ B, sinh ngày 19/06/2017. Giao cháu B cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Ngô Tiến M phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Hạ B mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019 đến khi cháu Ngô Hạ B tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ái V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị V đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 18/12/2018 theo biên lai số AG/2010/ 0008994. Chị V đã nộp đủ án phí.

Anh Ngô Tiến M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo

biên lai số 0009078 ngày 29/1/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, nay được chuyển thành án phí. Anh Ngô Tiến M còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 06 năm 2019.

Nơi nhận:

- Tòa án ND huyện B
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hồng